

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật về mua sắm trang thiết bị y tế, vật tư y tế (vật tư tiêu hao) và đấu thầu thuốc chữa bệnh (giai đoạn 2014 - tháng 9/2019)

Thực hiện Quyết định số 134/QĐ-TTT ngày 17/10/2019 của Chánh Thanh tra tỉnh về thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về mua sắm trang thiết bị y tế, vật tư y tế (vật tư tiêu hao) và đấu thầu thuốc chữa bệnh và Quyết định số 162/QĐ-TTT ngày 24/12/2019 về việc gia hạn thời gian thanh tra.

Từ ngày 28/10/2019 đến ngày 28/02/2020, Đoàn đã tiến hành thanh tra trực tiếp tại Sở Y tế, Bệnh viện Đa khoa khu vực Tân Châu (BV Tân Châu), Trung tâm Y tế huyện Chợ Mới (TTYT Chợ Mới) và Trung tâm Y tế huyện Thoại Sơn (TTYT Thoại Sơn).

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 12/3/2020 của Trưởng Đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của Giám đốc Sở Y tế, các cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra,

Chánh Thanh tra tỉnh kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Sở Y tế là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, có chức năng tham mưu giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về y tế, bao gồm: Y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh; phục hồi chức năng; y dược cổ truyền; trang thiết bị y tế; dược; mỹ phẩm; an toàn thực phẩm; bảo hiểm y tế; dân số - kế hoạch hóa gia đình...

Việc mua sắm trang thiết bị y tế (TTBYT), hóa chất, vật tư y tế (VTYT) và thuốc chữa bệnh được thực hiện tập trung tại Sở Y tế; giai đoạn 2014 - tháng 9/2019, Sở Y tế đã thực hiện 41 gói thầu mua sắm TTBYT, giá trị 241.765 triệu đồng; 28 gói thầu mua hóa chất, VTYT, giá trị 2.085.137 triệu đồng và 34 gói thầu mua thuốc chữa bệnh, giá trị 5.007.455 triệu đồng.

Công tác đấu thầu mua sắm TTBYT, hóa chất, VTYT và thuốc chữa bệnh tại Sở Y tế, BV Tân Châu, TTYT Chợ Mới và TTYT Thoại Sơn đã được nhiều đơn vị thanh tra, kiểm toán: Kiểm toán chuyên đề công tác đầu tư, mua sắm, quản lý, sử dụng trang thiết bị y tế năm 2015; kiểm toán công tác lập, thẩm định, phê



duyet kế hoạch đấu thầu mua sắm hóa chất, vật tư y tế và thuốc chữa bệnh năm 2016 - 2017... (chi tiết đính kèm Phụ lục 1).

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Việc mua sắm trang thiết bị y tế

1.1. Việc ban hành văn bản chỉ đạo

Trong thời kỳ thanh tra, việc đấu thầu, mua sắm TTBYT tại địa phương được thực hiện theo Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và được UBND tỉnh cụ thể hóa bằng các văn bản chỉ đạo, điều hành; Sở Y tế và các ngành có liên quan hướng dẫn thực hiện (Chi tiết đính kèm Phụ lục 2).

1.2. Việc xây dựng kế hoạch trung hạn về đầu tư mua sắm TTBYT

Việc mua sắm TTBYT được Sở Y tế thực hiện trên cơ sở tổng hợp nhu cầu sử dụng của các cơ sở y tế trực thuộc, nguồn kinh phí được giao để xây dựng kế hoạch và tổ chức đấu thầu mua sắm hàng năm.

Từ năm 2018 đến 2019, thực hiện Công văn số 1787/BYT-TB-CT ngày 02/4/2018 của Bộ Y tế về việc triển khai Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị, UBND tỉnh đã ban hành danh mục tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng, Sở Y tế và các cơ sở y tế trực thuộc thực hiện mua sắm theo định mức được phê duyệt.

Sở Y tế chưa xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn là không đúng quy định tại Điều 61 Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, đơn vị sử dụng vốn đầu tư công có trách nhiệm "*lập, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch và quản lý đầu tư công trung hạn và hằng năm của đơn vị*".

1.3. Việc tổ chức đấu thầu, mua sắm TTBYT

Trong thời kỳ thanh tra, Sở Y tế đã triển khai thực hiện 41 gói thầu mua sắm TTBYT với tổng giá trị các gói thầu là 243.023 triệu đồng. Tổng giá trị trúng thầu là 241.765,3 triệu đồng, cụ thể:

- + Năm 2014: 03 gói thầu, giá trị trúng thầu 15.357 triệu đồng.
- + Năm 2015: 07 gói thầu, giá trị trúng thầu 21.292,5 triệu đồng.
- + Năm 2016: 04 gói thầu, giá trị trúng thầu 16.841,4 triệu đồng.

- + Năm 2017: 14 gói thầu, giá trị trúng thầu 101.343,9 triệu đồng.
- + Năm 2018: 11 gói thầu, giá trị trúng thầu 51.091,5 triệu đồng.
- + Năm 2019: 02 gói thầu, giá trị trúng thầu 35.839,0 triệu đồng.

(chi tiết đính kèm Phụ lục 3)

Đoàn thanh tra lựa chọn 7 gói thầu¹ để kiểm tra chi tiết.

a) Về trình tự, thủ tục đấu thầu

- Việc xây dựng danh mục mua sắm: Sở Y tế là đơn vị mua sắm tập trung TTBYT, danh mục mua sắm được tổng hợp theo đề nghị của các cơ sở y tế trực thuộc. Sở Y tế thực hiện thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

- Việc tổ chức lựa chọn nhà thầu: Được thực hiện đúng kế hoạch lựa chọn nhà thầu của UBND tỉnh; trình tự cơ bản thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 63/2014/NĐ-CP, tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại, hạn chế:

+ Hồ sơ mời thầu một số thiết bị còn nêu nhãn hiệu thiết bị², không đúng quy định tại Khoản 7 Điều 12 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP “*Hồ sơ mời thầu không được nêu yêu cầu về nhãn hiệu, xuất xứ cụ thể của hàng hóa*”.

+ Thành viên tổ chuyên gia đánh giá hồ sơ dự thầu của 07 gói thầu được kiểm tra³ không có trình độ chuyên môn liên quan đến gói thầu là không đúng quy định tại Khoản 1 Điều 16 Luật Đấu thầu năm 2013 “*cá nhân tham gia hoạt động đấu thầu phải có..., trình độ chuyên môn, ... phù hợp với yêu cầu của gói thầu, dự án*”.

b) Bàn giao, sử dụng TTBYT

- Tại Sở Y tế, hồ sơ nghiệm thu các TTBYT đều có biên bản bàn giao, giấy chứng nhận xuất xứ (C/O), chất lượng hàng hóa (C/Q) và hồ sơ hải quan kèm theo. Riêng hệ thống monitor trung tâm có 01 monitor 05 thông số thuộc gói thầu bổ sung số 3 - 2017, không có C/O, C/Q và hồ sơ hải quan kèm theo và máy siêu âm màu Arietta V60 thuộc gói thầu bổ sung số 4 - 2017 có chứng thư giám định ghi không đúng số seri của máy.

- Tại 03 cơ sở y tế, các thiết bị thuộc 07 gói thầu nêu trên được bàn giao đúng chủng loại, nước sản xuất theo hợp đồng đã ký kết.

¹ Gói thầu mua sắm TTBYT cho hồi sức cấp cứu, phẫu thuật và mắt (Gói thầu số 1 - 2016); Gói thầu mua sắm TTBYT cho chẩn đoán hình ảnh (Gói thầu số 4 - 2016); Gói thầu mua sắm TTBYT cho chống nhiễm khuẩn và khác (Gói thầu số 10 - 2017); Gói thầu mua sắm TTBYT cho hồi sức, cấp cứu, phòng mổ (Gói thầu bổ sung số 3 - 2017); Gói thầu mua sắm trang thiết bị siêu âm, chẩn đoán hình ảnh (Gói thầu bổ sung số 4 - 2017); Gói thầu mua sắm trang thiết bị cho siêu âm, chẩn đoán (Gói thầu số 3 - 2018); Gói thầu mua sắm giường bệnh và giường hồi sức cấp cứu (Gói thầu số 7 - 2018).

² Gói thầu bổ sung số 3, số 4 năm 2017: Máy thở cao năng AVEA+TPP và Máy siêu âm (đầu dò thực quản).

³ Tổ chuyên gia thành lập ngày 15/5/2016; ngày 04/8/2016; ngày 20/7/2018 có 03/03 thành viên trình độ kiến trúc sư và kỹ sư xây dựng.



- Các đơn vị có lập kế hoạch bảo trì, sửa chữa TTBYT hàng năm. Riêng TTYT Chợ Mới không lập kế hoạch bảo trì thiết bị trong giai đoạn 2014 - 2017.

c) Việc hợp tác liên doanh, liên kết sử dụng TTBYT

Tại các cơ sở y tế được thanh tra không có liên doanh, liên kết sử dụng TTBYT.

d) Việc mua sắm TTBYT do các cơ sở y tế tự thực hiện

- *TTYT Chợ Mới*: Năm 2016, mua sắm 02 loại thiết bị với giá trị 95,3 triệu đồng, gồm: 03 bơm tiêm điện và 05 bình tạo ẩm.

- *TTYT Thoại Sơn*: Tự thực hiện mua sắm theo hình thức chỉ định thầu 06 thiết bị giá trị 321,24 triệu đồng vào các năm 2014, 2016 và 2017.

+ Năm 2014: Máy ion đồ trị giá 45,5 triệu đồng.

+ Năm 2016: Máy rửa phim X-Quang, trị giá 96,6 triệu đồng; bàn hồi sức sơ sinh, trị giá 14 triệu đồng; thiết bị siêu âm, trị giá 57,2 triệu đồng; tủ hút vô trùng, trị giá 49,94 triệu đồng.

+ Năm 2017: Máy SPO2, trị giá 58 triệu đồng.

Các cơ sở y tế thực hiện chỉ định thầu đúng trình tự, thủ tục theo quy định, tuy nhiên vẫn còn tồn tại, hạn chế: Sử dụng báo giá hết hiệu lực để xác định giá hàng hóa⁴; không lưu trữ hồ sơ lý lịch thiết bị⁵.

2. Việc mua sắm hóa chất, vật tư y tế (vật tư tiêu hao)

2.1. Tình hình đấu thầu mua sắm hóa chất, VTYT

Trong thời kỳ thanh tra, Sở Y tế đã thực hiện 28 gói thầu mua sắm hóa chất, VTYT cho các cơ sở y tế trong tỉnh với tổng giá trị trúng thầu 2.085.137 triệu đồng, theo hình thức đấu thầu rộng rãi trong nước. Kết quả đấu thầu qua các năm:

- Năm 2015: 07 gói thầu 2.633 mặt hàng với giá kế hoạch 559.427,7 triệu đồng; có 2.308 mặt hàng trúng thầu với giá trị 429.747 triệu đồng.

- Năm 2016: 07 gói thầu 3.297 mặt hàng với giá kế hoạch 744.360,8 triệu đồng; có 2.924 mặt hàng trúng thầu với giá trị 512.981,3 triệu đồng.

- Năm 2017: 07 gói thầu 4.241 mặt hàng với giá kế hoạch 668.909,2 triệu đồng; có 3.329 mặt hàng trúng thầu với giá trị 581.898,3 triệu đồng.

- Năm 2018: 07 gói thầu 4.155 mặt hàng với giá kế hoạch 702.306,4 triệu đồng; có 3.350 mặt hàng trúng thầu với giá trị 560.510,3 triệu đồng.

(Chi tiết đính kèm Phụ lục 4 và Phụ lục 5)

2.2. Việc xây dựng danh mục mua sắm hóa chất, VTYT

⁴ Hồ sơ mua sắm Bơm tiêm điện tại TTYT Chợ Mới; hồ sơ mua sắm Tủ hút vô trùng tại TTYT Thoại Sơn.

⁵ Bơm tiêm điện tại TTYT Chợ Mới; Máy ion đồ tại TTYT Thoại Sơn.

Trên cơ sở số lượng sử dụng năm trước liền kề, quy mô bệnh viện thay đổi trong năm, danh mục kỹ thuật được duyệt mới và các danh mục kỹ thuật của đơn vị trong công tác chuyển giao kỹ thuật giữa tuyến trên và tuyến dưới, các cơ sở y tế xây dựng danh mục khung hóa chất, VTYT gửi về Sở Y tế.

Sở Y tế thành lập Hội đồng đấu thầu, Hội đồng thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu xem xét các kế hoạch, số lượng, danh mục của các cơ sở y tế gửi về để xây dựng kế hoạch đấu thầu mua sắm hóa chất, VTYT tập trung của tỉnh.

2.3. Việc lập hồ sơ mời thầu và tổ chức lựa chọn nhà thầu

Về trình tự thủ tục lập và phê duyệt HSMT, tổ chức lựa chọn nhà thầu, thẩm định và phê duyệt kết quả đấu thầu được thực hiện cơ bản đúng theo quy định của Luật Đấu thầu năm 2013 và Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.

Việc xây dựng đơn giá kế hoạch đấu thầu các mặt hàng VTYT được Hội đồng đấu thầu, Hội đồng thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu dựa trên giá trúng thầu của năm trước. Kết quả thanh tra 995 mặt hàng (đạt 28% tổng mặt hàng trúng thầu) thuộc 10 nhà thầu⁶ (tổng giá trị trúng thầu 155.798 triệu đồng) cho thấy đơn giá trúng thầu đều thấp hơn giá kế hoạch.

2.4. Việc ký kết và thực hiện hợp đồng

Trên cơ sở kết quả lựa chọn nhà thầu, Sở Y tế ký kết hợp đồng nguyên tắc với các nhà thầu trúng thầu. Căn cứ vào hợp đồng nguyên tắc, các cơ sở y tế tiến hành ký kết hợp đồng mua hóa chất, VTYT. Kết quả thực hiện hợp đồng tại 03 cơ sở y tế:

- *BV Tân Châu*: Được phân bổ 1.772 mặt hàng với tổng số tiền 31.348 triệu đồng; đã mua 16.143 triệu đồng, đạt tỉ lệ trung bình 51% so với giá trị được phân bổ. Tỉ lệ thực hiện thấp nhất vào năm 2017 (31%), cao nhất năm 2016 (70%).

- *TTYT Chợ Mới*: Được phân bổ 1.319 mặt hàng với tổng số tiền 21.890 triệu đồng; đã mua 8.751 triệu đồng, đạt tỉ lệ trung bình 40%. Tỉ lệ thực hiện thấp nhất vào năm 2017 (27%), cao nhất năm 2015 (57%).

- *TTYT Thoại Sơn*: Được phân bổ 1.169 mặt hàng với giá trị 16.186 triệu đồng; đã mua 7.371 triệu đồng, đạt tỉ lệ trung bình 46%. Tỉ lệ thực hiện thấp nhất vào năm 2015 (28%), cao nhất năm 2016 (73%).

(chi tiết đính kèm Phụ lục 6)

⁶ *Hồ sơ trúng thầu của 10 nhà thầu*: Công ty CPTM và Dịch vụ Y tế Việt, Công ty CP Dược phẩm Bến Thành, Công ty TNHH TM TBYT An Pha, Công ty TNHH Dược phẩm Quốc tế; Công ty TNHH Dược phẩm và Trang thiết bị Y tế Hoàng Đức; Công ty TNHH TBYT & Tư vấn môi trường Tâm Thy; Công ty TNHH TM Hợp nhất; Công ty CP Hơi Kỹ Nghệ Que hàn; Công ty CP Dược phẩm Trung ương Codupha; Công ty TNHH Thương mại Kỹ Thuật An pha.

Kết quả thanh tra:

- Các cơ sở y tế thực hiện mua sắm hàng năm đạt thấp so với giá trị phân bổ do việc xây dựng danh mục nhu cầu sử dụng chưa sát thực tế.

- Tại mỗi cơ sở y tế, kiểm tra ngẫu nhiên 06 hợp đồng mua sắm hóa chất, VTYT với 06 mặt hàng cho thấy hàng hóa có hóa đơn, chứng từ theo quy định. Việc giao nhận hàng hóa giữa nhà thầu và các cơ sở y tế không được lập thành biên bản do các nhà thầu không trực tiếp giao hàng mà chủ yếu thông qua các dịch vụ chuyển phát.

(chi tiết đính kèm Phụ lục 7)

2.5. Việc quản lý và sử dụng hóa chất, VTYT

Việc kiểm nhập hoá chất, VTYT: Đơn vị có lập biên bản kiểm nhập, vào sổ kiểm nhập theo quy định tại Thông tư số 22/2011/TT-BYT ngày 10/6/2011 của Bộ Y tế quy định về tổ chức và hoạt động của Khoa Dược Bệnh viện.

Các đơn vị có xây dựng định mức tiêu hao vật tư hóa chất làm căn cứ để quản lý sử dụng hóa chất, VTYT; thực hiện kiểm kê, theo dõi và báo cáo số lượng nhập, xuất, tồn đối với hoá chất, VTYT định kỳ hàng tháng theo quy định; thành lập Hội đồng huỷ thuốc - VTYT để thực hiện huỷ các VTYT quá hạn dùng, hỏng vỡ.

Tại các cơ sở y tế được thanh tra không phát sinh thỏa thuận phải sử dụng hóa chất của bên liên doanh, liên kết sử dụng TTBYT phục vụ khám chữa bệnh.

2.6. Việc mua sắm hóa chất, VTYT do các cơ sở y tế tự thực hiện (mua sắm trực tiếp)

- *BV Tân Châu*: Đã mua 2.016 triệu đồng với 94 mặt hàng, đạt 78% giá trị trúng thầu 2.578 triệu đồng.

- *TTYT Chợ Mới*: Đã mua 3.075 triệu đồng với 442 mặt hàng, đạt 94% giá trị trúng thầu 3.276 triệu đồng.

- *TTYT Thoại Sơn*: Đã mua 2.299 triệu đồng với 173 mặt hàng, đạt 83% giá trị trúng thầu 2.768 triệu đồng.

(Chi tiết đính kèm Phụ lục 8)

Kết quả thanh tra:

- Các cơ sở y tế thực hiện mua sắm hóa chất, VTYT cơ bản đảm bảo theo quy định của Luật Đấu thầu năm 2013 và Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.

- Tại TTYT Thoại Sơn: Hồ sơ mua sắm trực tiếp năm 2016, vẫn còn thiếu sót trong quá trình đánh giá hồ sơ: Hồ sơ đề xuất của Công ty TNHH TM DV Vũ Thuận thiếu tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu theo yêu cầu tại Điểm 2 Mục 4 Hồ sơ yêu cầu nhưng không yêu cầu nhà thầu cung cấp bổ sung mà vẫn phê duyệt kết quả mua sắm trực tiếp.

3. Việc đấu thầu thuốc chữa bệnh

3.1. Tình hình triển khai đấu thầu thuốc chữa bệnh

Trong thời kỳ thanh tra, Sở Y tế đã thực hiện 34 gói thầu mua sắm thuốc chữa bệnh cho các cơ sở y tế trên toàn tỉnh với tổng số tiền 5.007.455 triệu đồng, thực hiện theo hình thức đấu thầu rộng rãi trong nước. Kết quả đấu thầu qua các năm:

+ Năm 2014: 06 gói thầu với 1.391 mặt hàng, giá kế hoạch 858.944,9 triệu đồng; có 1.204 mặt hàng trúng thầu với giá trị 565.014,5 triệu đồng.

+ Năm 2015: 07 gói thầu với 1.534 mặt hàng, giá kế hoạch 1.169.028,0 triệu đồng; có 1.432 mặt hàng trúng thầu với giá trị 956.031,1 triệu đồng.

+ Năm 2016: 07 gói thầu 1.498 mặt hàng với giá kế hoạch 829.425,7 triệu đồng; có 1.297 mặt hàng trúng thầu với giá trị 721.600,4 triệu đồng.

+ Năm 2017: 07 gói thầu 1.587 mặt hàng với giá kế hoạch 1.339.101,1 triệu đồng; có 1.385 mặt hàng trúng thầu với giá trị 1.231.973,0 triệu đồng.

+ Năm 2018: 07 gói thầu 1.636 mặt hàng với giá kế hoạch 1.782.367,1 triệu đồng; có 1.425 mặt hàng trúng thầu với giá trị 1.532.835,7 triệu đồng.

(Chi tiết đính kèm Phụ lục 9)

3.2. Việc lập kế hoạch đấu thầu thuốc chữa bệnh

Căn cứ vào kế hoạch mua sắm của Sở Y tế, dự toán, tình hình sử dụng thuốc của năm trước liền kề, mô hình bệnh tật, các cơ sở y tế xây dựng danh mục thuốc có nhu cầu sử dụng sau khi thông qua Hội đồng thuốc và điều trị của bệnh viện, Giám đốc bệnh viện phê duyệt gửi về Sở Y tế tổng hợp Danh mục đấu thầu thuốc chữa bệnh trên toàn tỉnh.

Sở Y tế thành lập Hội đồng thẩm định kế hoạch đấu thầu mua thuốc, các gói thầu được phân chia nhóm thuốc theo quy định. Trên cơ sở báo cáo thẩm định của Hội đồng thẩm định, Giám đốc Sở Y tế trình UBND tỉnh phê duyệt.

Kết quả thanh tra việc lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc năm 2018: Thực hiện cơ bản đúng theo quy định tại Thông tư số 11/2016/TT-BYT ngày 11/5/2016 của Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Hàng năm, Sở Y tế không theo dõi tổng hợp được giá trị mua sắm thực tế theo từng gói thầu mua sắm thuốc chữa bệnh trên toàn tỉnh dẫn đến không có báo cáo tình hình sử dụng thuốc của năm trước liền kề khi trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu là chưa đảm bảo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 7 Thông tư số 11/2016/TT-BYT, hồ sơ trình duyệt phải có “*Báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện kế hoạch lựa chọn nhà thầu, tình hình sử dụng thuốc của năm trước liền kề và giải trình tóm tắt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đang trình duyệt*”.



3.3. Việc lập hồ sơ mời thầu và tổ chức lựa chọn nhà thầu

Việc lập HSMT mua thuốc được thực hiện cơ bản đúng quy định tại Thông tư số 11/2016/TT-BYT.

Kiểm tra hồ sơ dự thầu năm 2018 của 5 công ty trúng thầu, cho thấy hồ sơ dự thầu đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu và có tổng điểm đánh giá về kỹ thuật, tài chính cao nhất tại mặt hàng trúng thầu đúng theo quy định của Luật Đấu thầu năm 2013, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP, Thông tư số 11/2016/TT-BYT.

3.4. Việc ký kết và thực hiện hợp đồng mua thuốc

Trên cơ sở kết quả lựa chọn nhà thầu, Sở Y tế tiến hành ký kết hợp đồng với các nhà thầu trúng thầu. Căn cứ vào hợp đồng nguyên tắc và danh mục trúng thầu được Sở Y tế phân bổ, các cơ sở y tế tiến hành ký kết hợp đồng cung ứng thuốc chữa bệnh.

Tại 03 cơ sở y tế được thanh tra, việc ký kết và thực hiện hợp đồng như sau:

- *BV Tân Châu*: Các gói thầu năm 2014 - 2017, được phân bổ 1.995 mặt hàng với giá trị 231.967 triệu đồng; đã mua 156.576 triệu đồng, đạt tỉ lệ trung bình 67,5% so với giá trị được phân bổ. Tỉ lệ thực hiện thấp nhất vào năm 2015 (50%), cao nhất năm 2017 (86%); các gói thầu năm 2018, được phân bổ 542 mặt hàng với giá trị 80.793,6 triệu đồng, đang trong quá trình thực hiện.

- *TTYT Chợ Mới*: Các gói thầu năm 2014 - 2017, được phân bổ 1.523 mặt hàng với giá trị 179.993 triệu đồng; đã mua 141.469 triệu đồng, đạt tỉ lệ trung bình 78,6%. Tỉ lệ thực hiện thấp nhất vào năm 2014 (64%), cao nhất năm 2016 (88%). Các gói thầu năm 2018, được phân bổ 405 mặt hàng với giá trị 77.908,3 triệu đồng, đang trong quá trình thực hiện.

- *TTYT Thoại Sơn*: Các gói thầu năm 2014 - 2017 được phân bổ 1.700 mặt hàng với giá trị 92.315 triệu đồng; đã mua 55.974 triệu đồng, đạt tỉ lệ trung bình 60,6%. Tỉ lệ thực hiện thấp nhất vào năm 2014 (51%), cao nhất năm 2016 (73%). Các gói thầu năm 2018, được phân bổ 542 mặt hàng với giá trị 35.226,6 triệu đồng, đang trong quá trình thực hiện.

(Chi tiết đính kèm Phụ lục 10)

Kết quả thanh tra:

- Các cơ sở y tế thực hiện mua sắm hàng năm đạt thấp so với giá trị phân bổ do việc xây dựng danh mục nhu cầu sử dụng chưa sát thực tế.

- Tại 03 cơ sở y tế, kiểm tra việc cung ứng thuốc của 07 nhà thầu cho thấy việc ký kết hợp đồng mua thuốc được thực hiện cơ bản đúng theo hợp đồng nguyên tắc được ký kết, tuy nhiên việc giao thuốc với nhà thầu cung cấp không được lập thành biên bản, do các nhà thầu không trực tiếp giao hàng mà chủ yếu thông qua các dịch vụ chuyên phát.

- Tại TTYT Thoại Sơn, việc giao nhận thuốc không có phiếu kiểm nghiệm chứng nhận chất lượng, xuất xứ hàng hóa.

(Chi tiết đính kèm Phụ lục 11)

3.5. Việc mua sắm thuốc chữa bệnh do các cơ sở y tế tự thực hiện (mua sắm trực tiếp)

- BV Tân Châu: Năm 2016 mua 03 mặt hàng thuốc với giá trị 137,25 triệu đồng.
- TTYT Chợ Mới: Năm 2018, mua 04 mặt hàng thuốc với giá trị 492,7 triệu đồng.
- TTYT Thoại Sơn: Mua 74 mặt hàng với tổng giá trị 932 triệu đồng (Năm 2015: đã mua 62 mặt hàng với giá trị 657,6 triệu đồng; Năm 2016: đã mua 12 mặt hàng với giá trị 274,4 triệu đồng).

Qua kiểm tra, 03 cơ sở y tế thực hiện mua sắm trực tiếp cơ bản đúng trình tự thủ tục theo quy định tại Nghị định số 63/2014/NĐ-CP, tuy nhiên không yêu cầu các nhà thầu mua sắm trực tiếp nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại Điều 66 của Luật Đấu thầu năm 2013.

3.6. Tình hình thuốc tồn kho

Tính đến thời điểm tháng 12/2018, lượng thuốc tồn kho tại 03 cơ sở y tế có giá trị tương đối phù hợp (tương đương giá trị sử dụng thuốc trung bình hàng tháng của đơn vị), đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh tại địa phương trong thời gian chờ kết quả thầu mới, cụ thể:

- BV Tân Châu: Tồn 344 mặt hàng với giá trị 4.981,7 triệu đồng.
- TTYT Chợ Mới: Tồn 310 mặt hàng với giá trị 4.590,9 triệu đồng.
- TTYT Thoại Sơn: Tồn 267 mặt hàng với giá trị 732,2 triệu đồng.

III. KẾT LUẬN

1. Những việc đã làm được

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo UBND tỉnh và sự phối hợp của các ngành có liên quan công tác đấu thầu, mua sắm TTBYT, hóa chất, VTYT và thuốc chữa bệnh được Sở Y tế tổ chức thực hiện cơ bản đảm bảo quy định của Luật Đấu thầu và các quy định pháp luật có liên quan.

Đối với đấu thầu hóa chất, VTYT, thuốc chữa bệnh việc đánh giá hồ sơ dự thầu, phê duyệt trúng thầu được thực hiện theo từng mặt hàng trong mỗi gói thầu và các nhà thầu có thể tham gia một hoặc nhiều mặt hàng thuốc, VTYT trong mỗi gói thầu mà nhà thầu có khả năng cung cấp.

Việc mua sắm tập trung TTBYT, hóa chất, VTYT và thuốc chữa bệnh đã phát huy được hiệu quả, giá trúng thầu hàng năm đều thấp hơn giá kế hoạch được



duyet, mua sắm kịp thời, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của các cơ sở y tế trong tỉnh.

2. Những hạn chế, thiếu sót

2.1. Việc mua sắm trang thiết bị y tế

- Tại Sở Y tế: Chưa xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn; phê duyệt hồ sơ mời thầu còn nêu nhân hiệu hàng hóa; các thành viên của Tổ chuyên gia đấu thầu có trình độ chuyên môn chưa phù hợp với tính chất gói thầu; hồ sơ nghiệm thu bàn giao thiết bị chưa đầy đủ.

- TTYT Chợ Mới, TTYT Thoại Sơn: Sử dụng báo giá hết hiệu lực để làm căn cứ xác định giá hàng hóa, không lưu trữ hồ sơ lý lịch thiết bị.

2.2. Việc mua sắm hóa chất, vật tư y tế

- Các cơ sở y tế xây dựng danh mục nhu cầu sử dụng chưa sát thực tế dẫn đến tỷ lệ mua sắm hàng năm đạt thấp so với giá trị phân bổ. Việc giao nhận hóa chất, VTYT giữa nhà thầu và các cơ sở y tế không được lập thành biên bản.

- TTYT Thoại Sơn: Năm 2016, Hồ sơ đề xuất của Công ty TNHH TM DV Vũ Thuận thiếu tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu nhưng không yêu cầu nhà thầu cung cấp bổ sung mà vẫn phê duyệt kết quả mua sắm trực tiếp.

2.3. Việc đấu thầu thuốc chữa bệnh

- Sở Y tế chưa xây dựng báo cáo tình hình sử dụng thuốc của năm trước liền kề khi trình UBND tỉnh duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định.

- Các cơ sở y tế xây dựng danh mục nhu cầu sử dụng chưa sát thực tế dẫn đến việc sử dụng thuốc đạt thấp; không lập biên bản giao nhận thuốc với nhà thầu cung cấp; không yêu cầu các nhà thầu mua sắm trực tiếp nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng.

- TTYT Thoại Sơn: Việc giao nhận thuốc không có phiếu kiểm nghiệm chứng nhận chất lượng, xuất xứ hàng hóa kèm theo.

IV. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Đối với UBND tỉnh

Chỉ đạo Sở Y tế chấn chỉnh khắc phục những tồn tại hạn chế trong việc mua sắm TTBYT, hóa chất, VTYT và đấu thầu thuốc chữa bệnh; hàng năm theo dõi, tổng hợp báo cáo tình hình sử dụng thuốc để tham mưu UBND tỉnh trong việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định.

2. Đối với Giám đốc Sở Y tế

2.1. Tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm và chỉ đạo các phòng chuyên môn chấn chỉnh đối với những tồn tại, hạn chế:

- Chưa xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn;
- Phê duyệt hồ sơ mời thầu còn nêu nhãn hiệu hàng hóa; các thành viên của Tổ chuyên gia đấu thầu có trình độ chuyên môn chưa phù hợp với tính chất gói thầu; hồ sơ nghiệm thu bàn giao thiết bị chưa đầy đủ;
- Chưa xây dựng báo cáo tình hình sử dụng thuốc của năm trước liền kề khi trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

2.2. Hàng năm theo dõi, tổng hợp báo cáo tình hình sử dụng thuốc để tham mưu UBND tỉnh trong việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định.

2.3. Chỉ đạo các cơ sở y tế trực thuộc kiểm điểm rút kinh nghiệm và có biện pháp chấn chỉnh đối với những tồn tại, hạn chế trong công tác mua sắm TTBYT, hóa chất, VTYT và đấu thầu thuốc chữa bệnh; việc giao nhận hóa chất, VTYT, thuốc chữa bệnh giữa các cơ sở y tế và nhà thầu cung cấp phải được lập thành biên bản và có chứng nhận chất lượng, chứng nhận nguồn gốc, xuất xứ kèm theo; việc vận chuyển thuốc phải có xe chuyên dùng để đảm bảo chất lượng.

3. Đối với Giám đốc Bệnh viện Đa khoa khu vực Tân Châu

Kiểm điểm rút kinh nghiệm và có biện pháp chấn chỉnh đối với các tồn tại, hạn chế:

- Xây dựng danh mục nhu cầu sử dụng hóa chất, VTYT, thuốc chữa bệnh chưa sát thực tế; không lập biên bản giao nhận hóa chất, VTYT, thuốc với nhà thầu cung cấp;
- Không yêu cầu các nhà thầu mua sắm trực tiếp thuốc chữa bệnh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng.

4. Đối với Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Chợ Mới

Kiểm điểm rút kinh nghiệm và có biện pháp chấn chỉnh đối với các tồn tại, hạn chế:

- Sử dụng báo giá hết hiệu lực để làm căn cứ xác định giá hàng hóa, không lưu trữ hồ sơ lý lịch thiết bị;
- Xây dựng danh mục nhu cầu sử dụng hóa chất, VTYT thuốc chữa bệnh chưa sát thực tế; không lập biên bản giao nhận hóa chất, VTYT, thuốc với nhà thầu cung cấp;
- Không yêu cầu các nhà thầu mua sắm trực tiếp thuốc chữa bệnh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng.

5. Đối với Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Thoại Sơn

Kiểm điểm rút kinh nghiệm và có biện pháp chấn chỉnh đối với các tồn tại, hạn chế:



- Xây dựng danh mục nhu cầu sử dụng hóa chất, VTYT, thuốc chưa sát thực tế; không lập biên bản giao nhận hóa chất, VTYT, thuốc với nhà thầu cung cấp;
- Giao nhận thuốc không có phiếu kiểm nghiệm chứng nhận chất lượng, xuất xứ hàng hóa kèm theo;
- Phê duyệt kết quả mua sắm trực tiếp hóa chất, VTYT năm 2016 khi chưa làm rõ hồ sơ đề xuất của nhà thầu.
- Không yêu cầu các nhà thầu mua sắm trực tiếp thuốc chữa bệnh nộ bảo đảm thực hiện hợp đồng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Bệnh viện Đa khoa khu vực Tân Châu, Trung tâm Y tế huyện Chợ Mới, Trung tâm Y tế huyện Thoại Sơn có trách nhiệm thực hiện niêm yết công khai Kết luận thanh tra ít nhất 15 ngày liên tục tại trụ sở đơn vị; chậm nhất 10 ngày phải xây dựng kế hoạch thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện kết luận thanh tra đến Thanh tra tỉnh trong 45 ngày kể từ ngày công bố kết luận thanh tra theo quy định tại Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ quy định việc thực hiện kết luận thanh tra.

Giao Phòng Giám sát, kiểm tra và xử lý sau thanh tra của Thanh tra tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kết luận này theo quy định tại Thông tư số 01/2013/TT-TTCP ngày 12/3/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định về hoạt động theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về mua sắm trang thiết bị y tế, vật tư y tế (vật tư tiêu hao) và đấu thầu thuốc chữa bệnh (giai đoạn 2014 đến tháng 9/2019)./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Cục 3 - Thanh tra Chính phủ (để b/c);
- Chánh Thanh tra;
- Các Phó Chánh Thanh tra;
- Sở Y tế;
- Bệnh viện Đa khoa Khu vực Tân Châu;
- Trung tâm Y tế huyện Chợ Mới;
- Trung tâm Y tế huyện Thoại Sơn;
- Phòng Giám sát, KT&XLSTT;
- Công TTĐT Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VT, HSTT.



Võ Thanh Tráng



PHỤ LỤC 1

DANH SÁCH CÁC ĐOÀN THANH TRA, KIỂM TRA, KIỂM TOÁN VỀ CÔNG TÁC MUA SẮM TRANG THIẾT BỊ Y TẾ, VẬT TƯ Y TẾ VÀ ĐẦU THẦU THUỐC CHỮA BỆNH TẠI SỞ Y TẾ VÀ CÁC CƠ SỞ KHÁM CHỮA BỆNH TỪ NĂM 2014 ĐẾN THÁNG 9/2019

(kèm theo Kết luận thanh tra ngày 20/3/2020 của Thanh tra tỉnh An Giang)

Số TT	Thời kỳ thanh tra	Cơ quan tiến hành thanh tra, kiểm tra	Thông báo kết quả - kết luận	Nội dung thanh tra, kiểm toán	Nội dung, hạn chế phát hiện qua thanh tra, kiểm toán về mua sắm TTBYT, VTYT và đầu thầu thuốc chữa bệnh			Ghi chú (Đối tượng thanh tra, kiểm toán)
					Trang thiết bị y tế	Vật tư y tế	Thuốc	
I	Sở Y tế							
1	2011-2014	Thanh tra Chính phủ	1574/KL-TTTP ngày 13/9/2019	Việc cấp giấy phép nhập khẩu, giấy đăng ký lưu hành đối với 10 loại thuốc của Công ty Helix, cấp giấy phép hoạt động cho Công ty Helix và việc trúng các gói thầu cung cấp thuốc cho các bệnh viện của Công ty cổ phần VN Pharma			<ul style="list-style-type: none"> - Không thương thảo hợp đồng trước khi ký hợp đồng; - Ký hợp đồng nhưng không mua một số mặt hàng thuốc do thẩm định và phê duyệt kế hoạch đầu thầu chưa sát với thực tế nhu cầu sử dụng thuốc; - Không thanh lý đối với một số hợp đồng mua thuốc; thanh lý hợp đồng nhưng thiếu các tiêu chí theo quy định: chữ ký các bên, ngày thanh lý, danh mục thuốc không mua...; - Không thống kê được những vi phạm của các nhà thầu cung cấp thuốc trong quá trình thực hiện hợp đồng để báo cáo theo quy định; không báo cáo được danh sách và lý do các nhà thầu vi phạm hợp đồng không cung cấp được thuốc cho các cơ sở y tế. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Y tế - Bệnh viện Đa khoa An Giang
2	Năm 2015	Kiểm toán Nhà nước Chuyên ngành III	1593/TB-KTNN ngày 26/12/2016	Chuyên đề công tác đầu tư, mua sắm, quản lý, sử dụng TTBYT	<p>Mua sắm, quản lý, sử dụng TTBYT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện điều chuyển TTBYT khi chưa có quyết định điều chuyển của cấp có thẩm quyền. - 133 TTBYT tại 09 TTYT chưa được đưa vào sử dụng (11.646 trđ). - TTBYT chưa được cấp phép sử dụng của cơ quan có thẩm quyền; mất TTBYT đang sử dụng (giá trị 51 trđ). - Hợp đồng mua sắm TTBYT chưa ghi rõ năm sản xuất thiết bị, chủ đầu tư không thuê đơn vị độc lập thứ 3 kiểm tra giám định chất lượng thiết bị; 	<p>Quản lý, sử dụng vật tư, hoá chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không lập biên bản giao nhận hàng với đơn vị cung cấp; biên bản kiểm nhập không thể hiện rõ thời hạn sử dụng và nước sản xuất; không mở sổ kiểm nhập theo hướng dẫn quy định tại Thông tư số 22/2011/TT-BYT; kiểm kê một số vật tư, hóa chất còn chậm; một số vật tư, hóa chất có thời hạn sử dụng tính từ thời điểm nhận hàng từ nhà cung cấp không đủ 12 tháng theo yêu cầu tại HSMT (giá trị: 43trđ). - Chưa xây dựng được định mức tiêu hao vật tư, hóa chất cho các dịch vụ khám chữa bệnh, không kiểm kê tồn kho thực tế đối với vật tư, hóa chất. 		<ul style="list-style-type: none"> - BVDK KV Tân Châu: gói thầu cung cấp hóa chất, VTYT, oxy và thủy tinh thể trong HSMT chưa nêu cụ thể hạn sử dụng các mặt hàng cung cấp cho bệnh viện. - BVDK huyện Chợ Mới: một số vật tư, hóa chất có thời hạn sử dụng tính từ thời điểm nhận hàng từ nhà cung cấp không đủ 12 tháng theo yêu cầu tại HSMT (giá trị 34,6trđ); không kiểm kê tồn kho thực tế đối với vật tư, hóa chất. - BVDK huyện Thoại Sơn.



3	2016 - 2017	Kiểm toán Nhà nước Khu vực VII	32/TB-KTNN ngày 03/01/2019	Chuyên đề việc quản lý và sử dụng quỹ BHYT năm 2017 và thực hiện chính sách BHYT tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương		<i>Kiểm tra công tác lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và kết quả đấu thầu mua sắm VTYT tại Sở Y tế.</i>	- Kiểm tra công tác lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch đấu thầu và lựa chọn nhà thầu thuốc tại Sở Y tế: công tác xác định giá, lập dự toán xây dựng kế hoạch đấu thầu cung cấp thuốc năm 2016 chưa phù hợp, một số mặt hàng có giá hàng hoá thấp hơn nhiều so với giá kế hoạch, chậm và phê duyệt kết quả đấu thầu một số thuốc cùng hoạt chất, cùng nhóm, hàm lượng thấp nhưng giá cao hơn thuốc cùng loại có hàm lượng cao.	- Sở Y tế	
4	Từ 2016 đến 2018	Kiểm toán Nhà nước Khu vực IX	Thông báo 396/KT-KVIX ngày 16/9/2019	Chuyên đề thực hiện cơ chế tự chủ đối với các bệnh viện công lập giai đoạn 2016-2018 tại An Giang	- Việc đấu thầu, mua sắm, quản lý sử dụng TTBYYT tại Sở Y tế (Gói thầu số 2, 4 năm 2017 và gói thầu số 7a năm 2018): + Một số hồ sơ, chứng từ xuất xứ, chất lượng hàng hoá,... chưa dịch sang tiếng Việt + Chủ đầu tư thanh lý hợp đồng khi nhà thầu chưa cung cấp đầy đủ chứng từ theo hợp đồng đã ký. + Nghiệm thu thiết bị có đặc điểm cấu tạo chưa đúng theo hợp đồng đã ký. + Chưa thực hiện lập kế hoạch kiểm tra và kiểm tra theo quy định đối với các thiết bị y tế thuộc diện phải đánh giá, kiểm tra an toàn bức xạ.		- Việc đấu thầu thuốc tập trung tại Sở Y tế năm 2018, trong đó kiểm tra hồ sơ của 03 nhà thầu trúng thầu (Cty TNHH Dược phẩm An, Cty CP Dược phẩm An Thiên, Cty TNHH TM Dược phẩm Duy Anh). Qua kiểm tra cho thấy Sở thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Đấu thầu. - Chọn mẫu kiểm tra 04 hợp đồng mua sắm tại mỗi bệnh viện. Kết quả: việc thương thảo, ký kết hợp đồng và thực hiện mua sắm cơ bản phù hợp quy định pháp luật.	- BVĐK Khu vực Tân Châu: Thanh tra việc lập kế hoạch, trình đấu thầu thuốc năm 2018 và hồ sơ 04 nhà thầu trúng thầu (Cty TNHH Dược phẩm An, Cty CP Dược phẩm Hồng Thịnh; Cty TNHH Thuận Gia, Cty CP Dược Đại Phát) tại BVĐK KV Tân Châu. Kết quả: việc thương thảo, ký kết hợp đồng và thực hiện mua sắm cơ bản phù hợp quy định pháp luật; - Kiểm toán chi tiết Báo cáo KTKT ĐTXD công trình sửa chữa, cải tạo Khoa Chẩn đoán hình ảnh và mua sắm TTBYYT 2018 tại BVĐK KV Tân Châu.	
II Bệnh viện Đa khoa Khu vực Tân Châu									
1	Từ ngày 01/01/2015 đến 30/6/2016	Thanh tra Sở Y tế	3577/KL.TTr-SYT ngày 30/12/2016	Việc thực hiện chính sách BHYT tại BVĐK KV Tân Châu			- Tình hình sử dụng thuốc và quy định về tổ chức, hoạt động của Hội đồng thuốc bệnh viện Tân Châu: cập nhật văn bản pháp lý về sử dụng thuốc chưa kịp thời; thành phần Hội đồng chưa đúng quy định; chưa đi sâu vào chuyên môn sử dụng thuốc, chưa phân tích tình hình sử dụng một số loại thuốc...		

2	Năm 2016	Thanh tra Sở Tài chính	1179/KL-STC ngày 14/8/2017	Việc chấp hành chính sách pháp luật về tài chính và kế toán			<i>Kiểm tra trình tự thủ tục đấu thầu và 01 hợp đồng của nhà thầu trúng thầu Công ty CP DP Trung ương 3 (Gói thầu mua sắm trực tiếp thuốc năm 2016) tại BVĐKKV Tân Châu: Bệnh viện lập HSYC mua thuốc theo hình thức mua sắm trực tiếp nhưng chưa có dự toán được phê duyệt.</i>
III Trung tâm Y tế (Bệnh viện đa khoa) huyện Chợ Mới							
1	Năm 2014	Thanh tra Sở Tài chính	KLTT số 1217/KL-TTr ngày 27/10/2015	Về việc chấp hành chính sách pháp luật về tài chính và kế toán năm 2014		<ul style="list-style-type: none"> - Mua VTYT năm 2014 từ nguồn viện phí 2.597 trđ. Trong đó: + Mua VTYT theo quy định 1.992 trđ gồm: mua sắm trực tiếp theo kết quả đấu thầu 2013 của BVĐKTTAG; mua theo kết quả trúng thầu chào hàng cạnh tranh 2013. + Mua theo kết quả đấu thầu mua VTYT tiêu hao năm 2014 của BVĐKKV tỉnh và BVĐKTTAG số tiền 143 trđ theo hướng dẫn của SYT nhưng SYT chưa xin chủ trương UBND tỉnh. + Mua VTYT theo kết quả trúng thầu năm 2012 của Bệnh viện huyện Phú Tân và BVĐK TTAG chưa có chủ trương của SYT và UBND Tỉnh với số tiền 304 triệu đồng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đấu thầu thuốc năm 2014: mua thuốc theo kết quả trúng thầu BVĐK TTAG chưa có chủ trương của SYT; đơn vị ký hợp đồng trước ngày SYT ban hành chủ trương số tiền 1.371,3trđ (HĐ ngày 24/04/2013 với Cty Kim Đô, Traphaco, Agimexpham); chứng từ thanh toán thiếu BB nghiệm thu. - Việc tổ chức, quản lý, theo dõi xuất nhập tồn thuốc và VTYT: Kiểm tra xác suất một số mặt hàng cho thấy thủ kho không khoá sổ cuối tháng, một thẻ kho ghi cho nhiều năm.
IV Trung tâm Y tế (Bệnh viện đa khoa) huyện Thoại Sơn							
1	Năm 2015 và những năm trước đó	Kiểm toán Nhà nước Chuyên ngành III	Biên bản kiểm toán ngày 16/9/2016; Thông báo Kết quả kiểm toán số 1593/TB-KTNN ngày 26/12/2016 của Kiểm toán Nhà nước Chuyên ngành III	Chuyên đề công tác đầu tư, mua sắm, quản lý, sử dụng trang thiết bị y tế		<p>Kiểm tra công tác quản lý, sử dụng TTBYT có đến 31/12/2015 và việc quản lý, sử dụng vật tư, hoá chất:</p> <p>Việc quản lý, sử dụng vật tư, hoá chất còn một số tình hình sau: việc lập biên bản kiểm nhập và vào sổ kiểm nhập chỉ được thực hiện vào cuối tháng, không có xác nhận của nhà cung ứng, biên bản kiểm kê chưa đúng theo mẫu tại Thông tư số 22/2011-TT-BYT.</p>	



2	2016-2017	Thanh tra Sở Y tế	Kết luận thanh tra số 2575/KLTTTr-SYT ngày 05/10/2017	Việc chấp hành các quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; Dược; chính sách BHYT và chấp hành các quy định của pháp luật về xét nghiệm			<p>Việc quản lý thuốc gây nghiện, thuốc hướng tâm thần và tiền chất dùng làm thuốc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hội đồng thuốc và điều trị chưa thành lập theo quy định của Điều 10 Thông tư số 21/2013/TT-BYT ngày 08/8/2013 của Bộ Y tế. Chưa phân tích, đánh giá tình hình sử dụng thuốc, nguyên nhân sử dụng tăng hoặc giảm và danh mục thuốc đưa vào hoặc loại ra khỏi danh mục. Chưa phân tích tình hình sử dụng thuốc đông y, thuốc từ dược liệu. - Khoa Dược chưa theo dõi, quản lý tốt việc sử dụng thuốc trong các tủ trực tại Khoa lâm sàng để 24 ống Pethidin 50mg/ml hết hạn sử dụng vào tháng 3/2017. 	
3	Năm 2017 và quý I/2018	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Kết luận thanh tra số 791/KL-BHXH ngày 11/7/2018	Việc thực hiện chính sách bảo hiểm y tế và thanh, quyết toán chi phí khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế		Bảo cáo nhập, xuất, tồn kho VTYT	Bảo cáo nhập, xuất, tồn kho thuốc	



PHỤ LỤC 2

TỔNG HỢP CÁC VĂN BẢN CỦA ĐỊA PHƯƠNG BAN HÀNH VỀ MUA SẴM TRANG THIẾT BỊ Y TẾ, VẬT TƯ Y TẾ VÀ ĐẦU THẦU THUỐC CHỮA BỆNH GIAI ĐOẠN 2014 - THÁNG 9/2019

(kèm theo Kết luận thanh tra ngày 20/3/2020 của Thanh tra tỉnh An Giang)

STT	Tên văn bản
I	UBND tỉnh An Giang
1	Quyết định số 914/QĐ-UBND ngày 18/6/2014 của UBND tỉnh An Giang về việc thành lập Ban đấu thầu thuốc, vắc xin, sinh phẩm, hoá chất, vật tư y tế và trang thiết bị y tế tập trung tỉnh An Giang
2	Công văn số 39/UBND-TH ngày 09/01/2015 của UBND tỉnh An Giang về việc thẩm quyền trong đấu thầu mua sắm tài sản nhà nước
3	Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND ngày 16/10/2015 của UBND tỉnh An Giang về việc Ban hành Quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang;
4	Quyết định số 2074/QĐ-UBND ngày 20/02/2017 của UBND tỉnh An Giang v/v Công bố danh mục tài sản mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh An Giang;
5	Quyết định số 524/QĐ-UBND ngày 20/02/2017 của UBND tỉnh An Giang về việc phân công thực hiện mua sắm tài sản theo phương thức tập trung trên địa bàn tỉnh An Giang;
6	Công văn số 534/UBND-KTTH ngày 03/4/2017 của UBND tỉnh An Giang về việc đẩy mạnh mua sắm thường xuyên qua mạng;
7	Công văn số 1042/UBND-TH ngày 21/6/2017 của UBND tỉnh An Giang về việc thẩm quyền trong đấu thầu mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử dụng vốn nhà nước thuộc tỉnh An Giang;
8	Công văn số 1475/UBND-KTTH ngày 24/8/2017 của UBND tỉnh An Giang V/v thực hiện đấu thầu qua mạng giai đoạn 2016-2025;
9	Công văn số 191/VPUBND-KTTH ngày 08/01/2018 của UBND tỉnh An Giang về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 47/CT-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Thủ Tướng Chính phủ;
10	Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 10/4/2018 của UBND tỉnh An Giang Quy định mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung trên địa bàn tỉnh An Giang;
11	Quyết định số 1806/QĐ-UBND ngày 02/8/2018 của UBND tỉnh An Giang về việc bãi bỏ Quyết định số 2074/QĐ-UBND ngày 20/7/2016 và Quyết định số 524/QĐ-UBND ngày 20/02/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang;
12	Công văn số 996/UBND-KTTH ngày 14/9/2018 của UBND tỉnh An Giang về việc đẩy mạnh áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng trên địa bàn tỉnh An Giang;
13	Quyết định số 2036/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 của UBND tỉnh An Giang về việc bãi bỏ Quyết định số 914/QĐ-UBND ngày 18/6/2014 và Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 10/4/2018 của UBND tỉnh An Giang
14	Quyết định số 661/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 của UBND tỉnh An Giang về việc Phê duyệt danh mục tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng cho ngành Y tế An Giang đợt 1 năm 2018;
15	Quyết định số 1219/QĐ-UBND ngày 22/5/2019 của UBND tỉnh An Giang về việc Phê duyệt danh mục tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng cho ngành Y tế An Giang đợt 2 năm 2018.
II	Sở Tài chính
1	Công văn số 2035/STC-GCS ngày 25/8/2016 của Sở Tài chính An Giang về việc báo cáo, xây dựng tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh An Giang (lần 2)
2	Công văn số 342/STC-GCS ngày 28/02/2017 của Sở Tài chính An Giang về việc hướng dẫn thực hiện mua sắm tài sản theo phương thức tập trung trên địa bàn tỉnh An Giang;
3	Công văn số 809/STC-GCS ngày 21/4/2017 của Sở Tài chính An Giang về việc triển khai thực hiện Thông tư số 323/2016/TT-BTC ngày 16/12/2016 của Bộ Tài chính;
4	Công văn số 1618/STC-GCS ngày 28/7/2017 của Sở Tài chính An Giang về việc thẩm định kết quả mua sắm trực tiếp trang thiết bị y tế cho các Đơn vị y tế năm 2017;

5	Công văn số 2269/STC-GCS ngày 11/10/2017 của Sở Tài chính An Giang về việc rà soát, đề xuất tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh An Giang (lần 3);
6	Công văn số 792/STC-GCS ngày 13/4/2018 của Sở Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện mua sắm tài sản theo phương thức tập trung trên địa bàn tỉnh An Giang;
7	Công văn số 711/STC-GCS ngày 06/4/2018 của Sở Tài chính An Giang về việc Hướng dẫn mua sắm tài sản công từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2018;
8	Công văn số 2514/STC-GCS ngày 19/10/2018 của Sở Tài chính An Giang về việc Đăng tải thông tin trên Trang thông tin điện tử về tài sản công;
9	Công văn số 725 /STC-GCS ngày 01/4/2019 của Sở Tài chính An Giang về việc Báo cáo, đánh giá, đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định về mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung trên địa bàn tỉnh;
III	Sở Y tế
1	Công văn số 526/SYT-KHTC ngày 09/3/ 2017 của Sở Y tế An Giang về việc Thông báo Kế hoạch triển khai thực hiện đấu thầu qua mạng giai đoạn 2016 – 2025 của Ngành Y tế An Giang;
2	Công văn số 550/SYT-KHTC ngày 14/3/2017 của Sở Y tế An Giang về việc thông báo thực hiện mua sắm tài sản theo phương thức tập trung trong ngành Y tế An Giang;
3	Công văn số 730/SYT-KHTC ngày 03/4/2017 của Sở Y tế về việc hướng dẫn thủ tục mua sắm TBYT đấu thầu tập trung nguồn vốn đơn vị y tế quản lý;
4	Công văn số 3293/SYT-KHTC ngày 07/12/2017 của Sở Y tế An Giang về việc Thông báo thực hiện nhu cầu mua sắm tài sản theo phương thức tập trung từ nguồn vốn của Đơn vị quản lý và nguồn vốn của Sở Y tế cho năm 2018;
5	Công văn số 463/SYT-KHTC ngày 26/02/2018 của Sở Y tế An Giang về việc Thông báo Kế hoạch triển khai thực hiện đấu thầu qua mạng năm 2018 và 2019 – 2025 của Ngành Y tế AG;
6	Công văn số 970/SYT-KHTC ngày 12/4/2018 của Sở Y tế An Giang về việc triển khai nội dung xây dựng tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng theo Công văn số 1787/BYT-TB-CT và Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg;



PHỤ LỤC 3

BIỂU TỔNG HỢP TÌNH HÌNH MUA SẮM THIẾT BỊ Y TẾ TỪ THÁNG 01/2014 - 9/2019

(kèm theo Kết luận thanh tra ngày 20/3/2020 của Thanh tra tỉnh An Giang)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Năm	Số lượng gói thầu theo kế hoạch	Tổng giá trị các gói thầu theo kế hoạch	Giá trị thực hiện mua sắm		Hình thức lựa chọn nhà thầu	Giá trúng thầu	Tỉ lệ % giảm giá sau đấu thầu	Ghi chú
				Số lượng	Giá trị				
	2	3	4	5	6	7	8	$9 = ((6-8):6) \times 100$	10
1	2014	3	15.392,2	3	15.392,2	Đấu thầu rộng rãi trong nước	15.357,0	0,23%	
2	2015	4	17.087,9	4	17.087,9	Đấu thầu rộng rãi trong nước	16.985,7	0,60%	
		2	2.359,8	2	2.359,8	Mua sắm trực tiếp	2.359,8	0,00%	
		1	1.995,0	1	1.995,0	Đấu thầu rộng rãi trong nước	1.947,0	2,41%	
3	2016	4	16.903,3	4	16.903,3	Đấu thầu rộng rãi trong nước	16.841,4	0,37%	
4	2017	7	43.201,1	7	43.201,1	Đấu thầu rộng rãi trong nước, đấu thầu qua mạng (1 gói số 7)	42.653,9	1,27%	
		4	9.213,0	4	9.213,0	Mua sắm trực tiếp	9.213,0	0,00%	
		3	49.612,9	3	49.612,9	Đấu thầu rộng rãi trong nước	49.477,0	0,27%	
5	2018	5	3.146,6	5	3.146,6	Mua sắm trực tiếp	3.146,6	0,00%	
		5	26.407,6	5	26.407,6	Đấu thầu rộng rãi trong nước, đấu thầu qua mạng (2 gói số 4 và số 5)	26.269,9	0,52%	
		1	21.766,8	1	21.766,8	Đấu thầu qua mạng	21.675,0	0,42%	
6	9 tháng 2019	1	1.040,0	1	1.040,0	Mua sắm trực tiếp	1.040,0	0,00%	
		1	34.897,0	1	34.897,0	Đấu thầu qua mạng	34.799,0	0,28%	
Tổng cộng		41	243.023,2	41	243.023,2		241.765,3	0,52%	



PHỤ LỤC 4

BIỂU TỔNG HỢP TÌNH HÌNH MUA SẴM VẬT TƯ Y TẾ TỪ NĂM 2014 - 9/2019

(kèm theo Kết luận thanh tra ngày 20/3/2020 của Thanh tra tỉnh An Giang)

Đơn vị tính: triệu đồng

tt	Năm	Số gói thầu theo KH	Tổng giá trị các gói thầu theo kế hoạch	Số lượng gói thầu thực hiện mua sắm		Hình thức lựa chọn nhà thầu	Giá trúng thầu	Tỉ lệ % giảm giá sau đấu thầu	Giá trị thực tế mua sắm	Ghi chú
				Số gói thầu	Giá trị					
	2	3	4	5	6	7	8	$9 = ((6-8):6) \times 100$	10	11
	2014									
	2015	7	559.427,7	7	559.427,7	Đấu thầu rộng rãi trong nước	429.747,0	23,18		
	2016	7	744.360,8	7	744.360,8	Đấu thầu rộng rãi trong nước	512.981,3	31,08		
	2017	7	668.909,2	7	668.909,2	Đấu thầu rộng rãi trong nước	581.898,3	13,01		
	2018	7	702.306,4	7	702.306,4	Đấu thầu rộng rãi trong nước	560.510,3	20,19		
Tổng cộng		28	2.675.004,1	28	2.675.004,1		2.085.136,9			



PHỤ LỤC 5

BIỂU TỔNG HỢP CÁC GÓI THẦU MUA SẮM VẬT TƯ Y TẾ TỪ NĂM 2014 - 9/2019

(kèm theo Kết luận thanh tra ngày 20/3/2020 của Thanh tra tỉnh An Giang)

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Năm	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Giá trúng thầu	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Tỉ lệ % giảm giá sau đấu thầu	Giá trị thực tế mua sắm	Tên, địa chỉ nhà thầu, người đại diện theo pháp luật	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	$7 = ((4-5):4) \times 100$	8	9	10
	2014								
	2015		559.427,7	429.747,0					
1		Gói thầu số 1: VTYT kỹ thuật cao	287.446,3	223.228,0	Đấu thầu rộng rãi trong nước	23,18			
2		Gói thầu số 2: VTYT thông thường	93.266,8	60.377,5					
3		Gói thầu số 3: VTYT dùng trong chẩn đoán	8.371,8	3.751,8					
4		Gói thầu số 4: Dụng cụ y tế	3.734,9	3.216,8					
5		Gói thầu số 5: Khí y tế	3.763,4	2.837,0					
6		Gói thầu số 6: Hóa chất không theo máy	13.492,1	7.982,9					
7		Gói thầu số 7: Hóa chất theo máy	149.352,4	128.353,1					
	2016		744.360,8	512.981,3					
1		Gói thầu số 1: VTYT kỹ thuật cao	291.795,4	228.085,5	Đấu thầu rộng rãi trong nước	31,08			
2		Gói thầu số 2: VTYT thông thường	195.797,7	130.838,1					
3		Gói thầu số 3: Sinh phẩm chuẩn đoán	10.188,4	6.874,9					
4		Gói thầu số 4: Dụng cụ y tế,	8.456,9	4.784,5					
5		Gói thầu số 5: Khí y tế	4.115,5	2.810,7					
6		Gói thầu số 6: Hóa chất không theo máy	76.730,4	5.873,7					
7		Gói thầu số 7: Hóa chất theo máy	157.276,5	133.713,8					

	2017		668.909,2	581.898,3				
1		Gói thầu số 1: VTYT kỹ thuật cao	236.558,7	211.769,1	Đấu thầu rộng rãi trong nước	13,01		
2		Gói thầu số 2: VTYT thông thường	199.864,2	159.967,1				
3		Gói thầu số 3: Sinh phẩm chuẩn đoán	18.875,5	10.988,0				
4		Gói thầu số 4: Dụng cụ y tế,	14.609,1	10.385,8				
5		Gói thầu số 5: Khí y tế	5.615,0	5.506,7				
6		Gói thầu số 6: Hóa chất không theo máy	9.541,7	7.756,0				
7		Gói thầu số 7: Hóa chất theo máy	183.844,9	175.525,6				
	2018		702.306,4	560.510,3				
1		Gói thầu số 1: VTYT kỹ thuật cao	287.622,8	225.482,9	Đấu thầu rộng rãi trong nước	20,19		
2		Gói thầu số 2: VTYT thông thường	193.775,2	156.194,9				
3		Gói thầu số 3: Sinh phẩm chuẩn đoán	13.442,2	8.977,8				
4		Gói thầu số 4: Dụng cụ y tế,	28.806,7	18.332,1				
5		Gói thầu số 5: Khí y tế	7.553,3	7.000,3				
6		Gói thầu số 6: Hóa chất không theo máy	13.850,2	9.847,2				
7		Gói thầu số 7: Hóa chất theo máy	157.256,1	134.675,2				
Tổng cộng			2.675.004,1	2.085.136,9				



PHỤ LỤC 6

BIỂU TỔNG HỢP TÌNH HÌNH MUA SẮM HÓA CHẤT VẬT TƯ Y TẾ TẠI 03 CƠ SỞ Y TẾ ĐƯỢC KIỂM TRA

(kèm theo Kết luận thanh tra ngày 20/3/2020 của Thanh tra tỉnh An Giang)

Đvt: triệu đồng

Stt	Năm	Số lượng gói thầu thực hiện mua sắm		Hình thức lựa chọn nhà thầu	Số lượng được phân bổ		Giá trị thực tế mua sắm	Tỷ lệ	Ghi chú	
		Số lượng	Giá trị		Giá trị	Số lượng mặt hàng				
A	BV ĐKKV TÂN CHÂU		50.866			31.348	1.772	16.143	51%	
1	2015	1	17.663	Đấu thầu rộng rãi trong nước	9.383	328	6.211	66%		
2	2016	1	13.870	Đấu thầu rộng rãi trong nước	8.060	502	5.661	70%		
3	2017	1	12.075	Đấu thầu rộng rãi trong nước	7.890	501	2.448	31%		
4	2018	1	7.258	Đấu thầu rộng rãi trong nước	6.015	441	1.823	30%		
B	TTYT HUYỆN CHỢ MỚI		27.555	-	21.809	1.319	8.751	40%		
1	2015	6	5.985	Đấu thầu rộng rãi trong nước	5.079	321	2.890	57%		
2	2016	6	6.924	Đấu thầu rộng rãi trong nước	4.662	379	2.354	50%		
3	2017	6	7.468	Đấu thầu rộng rãi trong nước	7.295	252	1.968	27%		
4	2018	6	7.178	Đấu thầu rộng rãi trong nước	4.773	367	1.539	32%		
C	TTYT HUYỆN THOẠI SƠN		27.036	-	16.186	1.169	7.371	46%		
1	2015	7	9.925	Đấu thầu rộng rãi trong nước	5.689	231	1.613	28%		
2	2016	7	4.283	Đấu thầu rộng rãi trong nước	2.640	292	1.936	73%		
3	2017	7	4.818	Đấu thầu rộng rãi trong nước	4.166	337	2.125	51%		
4	2018	7	8.010	Đấu thầu rộng rãi trong nước	3.691	309	1.697	46%		



PHỤ LỤC 7

**BIỂU TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG MUA HÓA CHẤT, VẬT TƯ Y TẾ
TẠI 03 CƠ SỞ Y TẾ ĐƯỢC KIỂM TRA**

(kèm theo Kết luận thanh tra ngày 20/3/2020 của Thanh tra tỉnh An Giang)

Dvt: triệu đồng

Tên sản phẩm	Năm	Theo hợp đồng		Thực tế mua		Tỷ lệ	Tên mặt hàng kiểm tra
		Số mặt hàng	Thành tiền	Số mặt hàng	Thành tiền		
BV ĐKKV Tân Châu		79	2.053,35	33	628,73		
Cty CP Vắc xin & Sinh phẩm Nam Hưng Việt	2016	4	171,83	3	165,04	96%	Troponin I (test nhanh)
Cty CP Dược phẩm Thiết bị Y tế Việt Long	2016	3	552,00	2	21,20	4%	Dao Slit knife các cỡ
Cty CP Y tế Amvgroup	2017	2	89,64	2	26,96	30%	HBsAg
Cty CP Trang Thiết bị Y tế An Giang	2017	3	112,88	3	82,54	73%	3-Diff Control, L/N/H 3x2,5ml
Cty Bến Thành	2018	9	158,00	7	57,00	36%	Chỉ khâu Safil violet số 1 + kim tròn (90cm/40mm)
Codupha	2018	58	969,00	16	276,00	28%	Diapac K ACT Diff
Trung tâm Y tế huyện Chợ Mới		80	612,63	52	381,14		
Cty TNHH Thương mại Hợp Nhất	2016	21	255,67	17	144,68	57%	Glucose
Cty Bến Thành	2016	1	31,20	1	30,55	98%	Bông y tế thấm nước
Cty CP TMDV Y tế Việt	2017	3	29,05	3	29,05	100%	Dung dịch sát khuẩn, khử trùng dụng cụ (Steranios 2%-5L, test thử
Cty CP Dược phẩm Quốc tế	2017	3	29,73	3	29,73	100%	Thuốc rửa phim X quang
Codupha	2018	51	141,58	27	71,61	51%	AHG
QUE HÀN (SOVIGAZ)	2018	1	125,40	1	75,53	60%	Oxy y tế bình lớn
Trung tâm Y tế huyện Thoại Sơn		80	979,85	56	712,62		
Cty TNHH Thương mại Hợp Nhất	2016	33	362,57	28	275,95	76%	Bộ máy chuẩn
Cty Bến Thành	2016	1	73,32	1	73,32	100%	Bông y tế thấm nước
Cty TNHH TM TBYT An Pha	2017	1	79,00	1	35,55	45%	Gói đê sạch
Cty CP Dược phẩm Quốc tế	2017	13	175,22	8	107,18	61%	Thuốc rửa phim X quang
Codupha	2018	30	225,96	16	157,78	70%	Cholesterol
QUE HÀN (SOVIGAZ)	2018	2	63,78	2	62,84	99%	Oxy y tế bình lớn



PHỤ LỤC 8

**BIỂU TỔNG HỢP TÌNH HÌNH MUA SẴM HÓA CHẤT VẬT TƯ Y TẾ TỪ NĂM 2014-9/2019
DO CÁC ĐƠN VỊ TỰ THỰC HIỆN**

(kèm theo Kết luận thanh tra ngày 20/3/2020 của Thanh tra tỉnh An Giang)

Đvt: triệu đồng

Năm	Số lượng gói thầu thực hiện	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Giá trị trúng thầu		Giá trị thực tế mua sắm		Tỷ lệ	Ghi chú
			Giá trị	Số lượng mặt hàng	Giá trị	Số lượng mặt hàng		
BV ĐKKV TÂN CHÂU			2.578,30	94	2.016,30	94	78%	
2014	1	Áp thầu	2.486,00	93	1.924	93	77%	
2018	1	Mua sắm trực tiếp	92,30	1	92,30	1	100%	
TTYT HUYỆN CHỢ MỚI			3.275,90	442	3.074,90	442	94%	
2014	1	Áp thầu	2.432,00	306	2.231,00	306	92%	
2015	1	Mua sắm trực tiếp	843,90	136	843,90	136	100%	
TTYT HUYỆN THOẠI SƠN			2.768,06	249	2.298,85	173	83%	
2014	2	Áp thầu	1.571,00	97	1.571,00	97	100%	
2015	3	Chào hàng cạnh tranh	287,69	85	91,56	18	32%	
2016	1	Mua sắm trực tiếp	214,77	19	91,78	17	43%	
2017	1	Mua sắm trực tiếp	497,27	28	389,09	23	78%	
2018	1	Mua sắm trực tiếp	97,83	11	59,65	9	61%	
2018	1	Mua sắm trực tiếp	99,50	9	95,77	9	96%	



PHỤ LỤC 9

**TÌNH HÌNH ĐẦU THẦU THUỐC CHỮA BỆNH TẬP TRUNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG
GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 2014 - THÁNG 9/2019**

(kèm theo Kết luận thanh tra ngày 20/3/2020 của Thanh tra tỉnh An Giang)

Dvt: Triệu đồng

Năm	Tên gói thầu	Kế hoạch đấu thầu			Giá kế hoạch điều chỉnh	Kết quả trúng thầu				Tỷ lệ giảm thầu
		Quyết định	Số mặt hàng	Giá trị		Quyết định	Số nhà thầu trúng thầu	Số mặt hàng	Giá trị	
2014	Gói số 1 (Generic nhóm 1-2)	423/QĐ-UBND 25/3/2014	350	223.040,9	858.944,9	1411/QĐ-SYT 15/7/2014	55	293	165.989,8	34,22%
	Gói số 2 (Generic nhóm 3)		437	332.779,1			67	407	168.460,1	
	Gói số 3 (Generic nhóm 4)		41	67.562,2			18	37	33.988,1	
	Gói số 4 (Generic nhóm 5)		217	134.962,6			59	191	87.468,2	
	Gói số 5 (Biệt dược)		212	93.159,0			11	205	89.963,4	
	Gói số 6 (đông y/dược liệu)		134	37.444,8			21	71	19.144,9	
	Tổng		1.391	888.948,6			1.204	565.014,5		
2015	Gói số 1 (Generic nhóm 1)	721/QĐ-UBND 5/6/2015	321	239.909,7	1.169.028,0	898/QĐ-SYT 17/8/2015	45	290	212.673,1	18,22%
	Gói số 2 (Generic nhóm 2)		119	141.485,7			39	109	97.310,9	
	Gói số 3 (Generic nhóm 3)		515	340.143,2			71	491	249.206,4	
	Gói số 4 (Generic nhóm 4)		54	118.203,1			26	54	91.574,2	
	Gói số 5 (Generic nhóm 5)		121	100.695,6			56	112	80.997,4	
	Gói số 6 (Biệt dược)		241	146.004,7			13	237	142.758,2	
	Gói số 7 (đông y/dược liệu)		163	120.441,2			41	139	81.510,9	
Tổng	1.534	1.206.883,2	1.432	956.031,1						
2016	Gói số 1 (Generic nhóm 1)	802/QĐ-UBND 25/3/2016	332	208.682,5	829.425,7	872/QĐ-SYT 26/7/2016	42	289	183.287,3	13,00%
	Gói số 2 (Generic nhóm 2)		131	116.154,0			33	106	91.516,0	
	Gói số 3 (Generic nhóm 3)		527	238.666,6			73	479	187.767,9	
	Gói số 4 (Generic nhóm 4)		60	77.043,1			22	50	53.673,5	
	Gói số 5 (Generic nhóm 5)		96	37.928,9			28	66	25.223,9	
	Gói số 6 (Biệt dược)		204	120.164,1			9	194	108.264,2	
	Gói số 7 (đông y/dược liệu)		148	91.441,8			24	113	71.867,6	
Tổng	1.498	890.081,0	1.297	721.600,4						

2017	Gói số 1 (Generic nhóm 1)	1261/QĐ-UBND 26/4/2017	357	377.705,7	739/QĐ-SYT 21/7/2017	50	306	332.942,3	8,00%
	Gói số 2 (Generic nhóm 2)		160	210.675,5		38	131	173.890,5	
	Gói số 3 (Generic nhóm 3)		587	404.522,1		72	536	346.216,9	
	Gói số 4 (Generic nhóm 4)		63	86.674,9		23	55	72.828,3	
	Gói số 5 (Generic nhóm 5)		79	52.456,9		31	64	45.860,6	
	Gói số 6 (Biệt dược)		208	198.267,6		9	197	189.499,2	
	Gói số 7 (đông y/dược liệu)		133	86.614,9		26	96	70.735,2	
	Tổng		1.587	1.416.917,6		1.339.101,1	1.385	1.231.973,0	
2018	Gói số 1 (Generic nhóm 1)	2983/QĐ-UBND 27/11/2018	373	490.885,5	373/QĐ-SYT 01/02/2019	44	321	416.097,8	14,00%
	Gói số 2 (Generic nhóm 2)		179	250.542,8		46	144	189.551,7	
	Gói số 3 (Generic nhóm 3)		598	641.594,6		82	532	469.912,5	
	Gói số 4 (Generic nhóm 4)		65	139.777,7		26	53	87.558,3	
	Gói số 5 (Generic nhóm 5)		87	68.708,1		32	72	46.431,6	
	Gói số 6 (Biệt dược)		183	210.772,4		10	166	200.685,7	
	Gói số 7 (đông y/dược liệu)		151	134.501,9		26	137	122.598,1	
	Tổng		1.636	1.936.783,0		1.782.367,1	1.425	1.532.835,7	



PHỤ LỤC 11

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG CUNG ỨNG THUỐC CHỮA BỆNH CỦA 07 NHÀ THẦU TẠI 03 CƠ SỞ Y TẾ ĐƯỢC THANH TRA

(kèm theo Kết luận thanh tra ngày 20/3/2020 của Thanh tra tỉnh An Giang)

Dvt: triệu đồng

Tên sản phẩm	Năm	Tổng hợp toàn tỉnh				Bệnh viện Đa khoa Khu vực Tân Châu					Trung tâm Y tế huyện Chợ Mới					Trung tâm Y tế huyện Thoại Sơn					Ghi chú	
		Theo hợp đồng nguyên tắc		Thực hiện mua		Tỷ lệ % thực hiện	Theo hợp đồng		Thực hiện mua		Tỷ lệ % thực hiện	Theo hợp đồng		Thực hiện mua		Tỷ lệ % thực hiện	Theo hợp đồng		Thực hiện mua			Tỷ lệ % thực hiện
		Số mặt hàng	Thành tiền	Số mặt hàng	Thành tiền		Số mặt hàng	Thành tiền	Số mặt hàng	Thành tiền		Số mặt hàng	Thành tiền	Số mặt hàng	Thành tiền		Số mặt hàng	Thành tiền	Số mặt hàng	Thành tiền		
Tổng cộng		139	136.159,6			66	14.628	43	8.606,1	59%	34,0	10.464,8	36,0	5.393,1	52%	60	6068,2	37	1.874,8			
Công ty TNHH Dược phẩm Nhất Anh	2016	10	8.317,1	10	7.506,7	90%	5	1.822,8	5	1.963,4	108%	05	1.942,9	5	1.762,6	91%	0	0	0	0		
Công ty TNHH Vạn Xuân	2016	8	7.902,9	8	5.560,8	70%	7	1.424,2	7	1.169,3	82%	07	1.797,0	7	1.330,7	74%	8	672,6	8	348,2	52%	
Công ty CP Dược phẩm Agimexpharm	2017	59	32.463,5	59	23.652,9	73%	24	1.482,1	24	467,3	32%	16	1.088,1	16	451,2	41%	24	2.934,0	24	1.284,5	44%	
Công ty TNHH Đại Bắc - Miền Nam	2017	8	6.106,9	8	4.776,8	78%	4	1.037,0	4	1.022,1	99%	04	1.474,0	4	1.247,2	85%	1	290,5	1	53,3	18%	
Công ty TNHH Dược phẩm Kim Phúc	2017	13	14.342,1	13	12.559,7	88%	3	3.760,7	3	3.984,0	106%	04	1.296,2	4	601,4	46%	4	189,9	4	188,8	99%	
Công ty CP Gon Sa	2018	36	55.356,2	-	-	-	19	4.497,6	-	-	-	18	2.362,3	-	-	-	20	1.863,6	-	-	-	đang thực hiện
Công ty TNHH Dược Kim Đô	2018	5	11.670,9	-	-	-	4	603,5	-	-	-	04	504,3	-	-	-	3	117,6	-	-	-	đang thực hiện